

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÍNH TRỊ

Nguyễn Xuân Vương*

Tóm tắt:

Tiến hành khảo sát thực trạng công tác Giáo dục thể chất (GDTC) của Trường Đại học Chính trị thông qua quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm... trên các mặt: Thực trạng các điều kiện đảm bảo cho giảng dạy GDTC, thực trạng công tác giảng dạy; thực trạng trình độ thể lực... Kết quả cho thấy: Chương trình môn học đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT; Cơ sở vật chất mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập; Đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng nhưng còn hạn chế về chất lượng; Các bài tập sử dụng nhằm phát triển thể lực cho học sinh còn đơn điệu, hạn chế về số lượng, chưa được kiểm chứng đánh giá hiệu quả... nên trình độ thể lực của sinh viên còn thấp, đặc biệt là các chỉ tiêu về sức bền, sức mạnh tốc độ.

Từ khóa: Thực trạng, GDTC, giảng viên, chương trình, cơ sở vật chất, thể lực, bài tập.

Assessing the status of Physical Education work of the Political University

Summary:

Conducting a survey of the status of physical education activities of the Political University through pedagogical observations, interviews, pedagogical tests ... on the following aspects: The status of the conditions to ensure the teaching of physical education, the status of teaching work; real situation of fitness level ... The results show that: The subject program ensures the regulations of the Ministry of Education and Training; Although facilities are paid attention to investment, they still do not meet the requirements of teaching and learning; Teaching staff ensure the quantity but lack of quality; The exercises used in physical development for students are still monotonous, limited in number, not yet evaluated effectively ... so the fitness level of students is low, especially the criteria of endurance, speed power.

Keywords: Status, physical education, lecturers, programs, facilities, physical strength, exercises, methods.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Chính trị trực thuộc Bộ Quốc phòng được thành lập năm 2010 trên cơ sở nâng cấp Trường Sĩ quan Chính trị, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội (từ cấp đại đội đến tiểu đoàn) và giảng viên Khoa học xã hội & nhân văn cho toàn quân.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu, công tác giáo dục nói chung và GDTC của Trường nói riêng được quan tâm, chú ý; nhiều cơ sở vật chất được bổ sung, đội ngũ giảng viên đảm bảo về chất lượng... Tuy nhiên, qua khảo sát thực trạng công tác GDTC nói chung và thực trạng thể lực của học viên Nhà trường nhiều năm cho thấy sự phát triển thể lực của học viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu.

Nhiều học viên chưa có sự phát triển tốt về các tố chất thể lực chung như sức nhanh, sức mạnh, sức bền. Điều đó chứng tỏ thể lực của của bộ đội chưa được chuẩn bị tốt, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập môn học GDTC nói riêng, kết quả học tập các môn học khác nói chung và chất lượng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Để có thể tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả nâng cao chất lượng GDTC cho học viên Nhà trường, đánh giá chính xác thực trạng công tác GDTC cho học viên là vấn đề cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự

*ThS, Trường Đại học Chính trị; Email: vuongngxuan@gmail.com

phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 600 học viên Trường Đại học Chính trị, trong đó có 300 học viên năm thứ nhất và 300 học viên năm thứ hai. Khảo sát được tiến hành vào tháng 5 /2015.

Quá trình đánh giá thể lực cho học viên sử dụng 04 test quy định tại thông tư số 32/2009/TTLT-BQP-BVHTTDL ngày 22 tháng 6 năm 2009 gồm: Chạy 100m (s) (đánh giá sức bền tốc độ); Bật ba bước chụm chân (m) (đánh giá sức mạnh bột phát); Co tay xà đơn (lần)

(đánh giá sức mạnh bền), Chạy 3000m (phút) (đánh giá sức bền).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng các điều kiện bảo đảm cho giảng dạy môn học Giáo dục thể chất của Trường Đại học Chính trị

1.1. Thực trạng nội dung chương trình môn học GDTC của Trường Đại học Chính trị

Khảo sát thực trạng nội dung chương trình môn học GDTC của Trường Đại học Chính trị thông qua phân tích và tổng hợp tài liệu có liên quan. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Bảng 1. Nội dung chương trình môn học GDTC của Trường Đại học Chính trị

TT	Nội dung	Tổng số giờ	Năm học		
			1	2	3
1	Lý luận TĐTT	6	6		
2	Thực hành	99			
3	Điền kinh		8		
4	Thê dục dụng cụ			14	
5	Bóng đá, Bóng chuyền		16		
6	Bơi êch, Bơi vũ trang, Bơi mang bao gói			16	
7	Vượt vật cản 100+100m, Vượt vật cản K91				19
8	Võ thuật				26
Tổng số giờ huấn luyện		105	30	30	45

Chương trình môn học GDTC ở Trường Đại học Chính trị hiện nay được chia làm hai giai đoạn, với tổng số thời gian là 105 tiết, được phân phối như sau:

- Giai đoạn 1: Tổng số thời gian 60 tiết được bố trí ở năm học thứ nhất và học kỳ I của năm thứ hai. Ở giai đoạn I học viên được học các môn, điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, thể dục dụng cụ, bơi (bơi êch, bơi vũ trang chiến đấu, bơi có phao ứng dụng). Đây là những môn học trang bị cho học viên những kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất thể lực như: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền và sự phối hợp vận động.

- Giai đoạn 2: Sau khi đã hoàn thành các nội dung ở giai đoạn I, học viên tiếp tục học giai đoạn II vào học kỳ I năm thứ 3. Tổng số thời gian 45 tiết. Ở giai đoạn này học viên được học các môn thể thao quân sự như: Môn vượt vật cản 100 + 100m, vượt vật cản K91, môn võ thuật. Đây là những môn học nhằm trang bị cho học viên những kỹ thuật cơ bản và thể lực chuyên

môn phục vụ trực tiếp cho huấn luyện quân sự. Ngoài ra học viên còn được huấn luyện ngoại khoá các môn thể dục dụng cụ, bơi ứng dụng vượt sông phục vụ trực tiếp cho vòng diễn tập tổng hợp cuối khoá. Nhìn chung, nội dung chương trình môn học GDTC Nhà trường là tương đối phù hợp.

1.2. Thực trạng cơ sở vật chất, thao trường bãi tập phục vụ cho huấn luyện thể lực tại Nhà trường

Khảo sát thực trạng CSVC phục vụ môn học GDTC của Trường Đại học Chính trị thông qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên Khoa GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Cơ sở vật chất hiện có ở Trường Đại học Chính trị còn thiếu về số lượng, một số trang thiết bị chưa đảm bảo. So với tổng số cán bộ học viên thì cơ sở vật chất, thao trường bãi tập như vậy là chưa thể đáp ứng yêu cầu cho GDTC, HLTL và hoạt động thể thao. Tỷ lệ cán

Bảng 2. Thực trạng về cơ sở vật chất, thao trường bãi tập phục vụ cho GDTC của Trường Đại học Chính trị

TT	Tên cơ sở vật chất, bãi tập	Số lượng	Chất lượng	Mức độ đáp ứng nhu cầu (%)
1	Giáo trình, tài liệu chuyên môn	300	Tốt	Đủ đáp ứng
2	Sân vận động	1	Khá	25
3	Sân bóng chuyên	20	TB	35
4	Sân tennis	1	Khá	5
5	Sân cầu lông	20	TB	25
6	Bê bơi nhỏ	2	TB	50
7	Nhà thi đấu bóng bàn	10	TB	30
8	Bãi vượt vật cản K91	2	Khá	45
9	Bãi vượt vật cản 100+100m	2	Tốt	45
10	Bãi tập thể lực tổng hợp	3	Khá	30
11	Bãi thể dục dụng cụ (xà đơn, xà kép)	10	Khá	40
12	Hồ nhảy xa	2	TB	20

bộ học viên được sử dụng những sân bãi, dụng cụ còn hạn chế so với nhu cầu tập luyện. Mặc dù trong những năm qua số lượng sân bãi, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện TDDT của Trường Đại học Chính trị đã được cải thiện hơn, nhưng so với yêu cầu giảng dạy, hoạt động phong trào TDDT và tổ chức các hoạt động tập luyện ngoại khoá còn thiếu, nhất là hiện nay Nhà trường mở rộng các loại hình đào tạo, số lượng học viên ngày một tăng lên. Đối với học viên Nhà trường

chủ yếu là học viên nam cho nên nhu cầu tập luyện ngoại khoá là rất lớn, chính vì vậy mà sân bãi, dụng cụ tập luyện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tập luyện của học viên.

1.3. Thực trạng đội ngũ giảng viên môn Giáo dục thể chất

Khảo sát thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường Đại học Chính trị thông qua phân tích hồ sơ cán bộ. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC Trường Đại học Chính trị

Năm	Tổng số	Tổng số sinh viên	Tỷ lệ SV/GV	Trình độ		Chuyên ngành		Tuổi đời			Thâm niên công tác		
				ThS	CN	TDDT	Quân sự	40 -50	30-40	Dưới 30	20-30 năm	10 -20 năm	Dưới 10 năm
2013	12	2438	203 SV/GV	3	9	8	4	3	6	3	3	2	7
2014	11	2561	232 SV/GV	2	9	8	3	2	6	3	2	2	7

Qua bảng 3 cho thấy: Với tỷ lệ 203 SV/GV thời điểm năm 2013 và 232 sinh viên/ giáo viên thời điểm năm 2014, tỷ lệ giảng viên là chưa đủ. Tuy chất lượng bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ nhưng để phát triển lâu dài và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ GD&ĐT thì cần phải tăng cường về lực lượng và phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ bằng nhiều biện pháp. Trong số 02 thạc sĩ thì đều là chỉ huy khoa, ít trực tiếp tham gia giảng dạy mà chủ yếu làm công tác quản lý, 100% giảng viên trực tiếp giảng dạy đều chưa học sau

đại học. Các đồng chí giảng viên chuyên ngành về quân sự có năng khiếu TDDT và có phương pháp sư phạm tương đối tốt. Tuy nhiên, điều đó chưa đủ để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, vì ngoài giảng dạy, giảng viên phải biết nghiên cứu khoa học về TDDT. Đồng thời, phải thường xuyên phối hợp cùng với cơ quan Văn phòng của Nhà trường tổ chức và duy trì hoạt động HLTL và hoạt động TDDT phong trào, đào tạo bồi dưỡng huấn luyện các đội tuyển TDDT của Nhà trường tham gia các giải trên địa bàn đóng quân, cũng như hội thao TDDT toàn Quân, tham

BÀI BÁO KHOA HỌC

mưu cho Thủ trưởng Nhà trường mọi mặt về công tác TĐTT. Những nhiệm vụ đó cần đòi hỏi người cán bộ giảng viên TĐTT phải có kiến thức nhất định về khoa học TĐTT thì mới đảm nhiệm được yêu cầu nhiệm vụ.

Như vậy, thực trạng về đội ngũ giảng viên khoa GDTC Trường Đại học Chính trị hiện vẫn còn thiếu về số lượng, cần phải bổ sung thêm. Số cán bộ giảng viên có trình độ thạc sĩ còn ít (18,2%), chưa đủ so với nghị quyết Đảng bộ Nhà trường nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra. Về độ tuổi đa số trên 30 đến 40, đó là độ tuổi bắt đầu có sự tích lũy nhiều về kiến thức, kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, đối với các năng lực hoạt động vận động lại có sự giảm đi. Các thực trạng trên đã phần nào chi phối, ảnh hưởng đến chất lượng GDTC và HLTL của Nhà trường trong các năm qua.

1.4. Đánh giá thực trạng sử dụng các bài tập và phương án tổ chức tập luyện phát triển thể lực cho học viên Trường Đại học Chính trị

Thông qua phương pháp quan sát sự phạm, tham khảo nội dung, tiến trình, kế hoạch và giáo án huấn luyện thể lực tại các đại đội quản lý học viên, chúng tôi đã tổng hợp được số lượng các bài tập mà đơn vị đã áp dụng, các loại bài tập

phát triển thể lực cho học viên Trường Đại học Chính trị trong các giờ huấn luyện thể thao buổi chiều trong vòng 10 tuần (20 buổi), mỗi buổi 60 phút và phương án tổ chức luyện phát triển thể lực cho học viên Nhà trường. Đây là giờ ngoại khóa bắt buộc với toàn bộ học viên Nhà trường nhằm phát triển thể lực cho học viên. Kết quả đánh giá thực trạng được trình bày ở bảng 4, bảng 5 và bảng 6.

Qua bảng 4, bảng 5 và bảng 6 cho thấy:

Số lượng các bài tập đơn vị đã sử dụng còn ít và đơn điệu, việc sử dụng các bài tập hỗ trợ rất hạn chế, cán bộ đơn vị chủ yếu không có chuyên môn TĐTT nên không có sáng tạo trong việc lựa chọn áp dụng các bài tập phát triển thể lực cho bộ đội.

Việc sử dụng các bài tập phát triển TL cho học viên Nhà trường được đơn vị sử dụng chủ yếu để phát triển sức mạnh và sức bền là chính (sức mạnh 22,2%; sức bền 33,3%), các bài tập phát triển mềm dẻo ít được sử dụng nhất (11,1%). Điều đó cho thấy Nhà trường luôn coi trọng khả năng cơ động của học viên trong điều kiện đường dài, mang vác nhiều vũ khí, trang bị và quân tư trang.

Về phương án luyện tập, định hướng có 5

Bảng 4. Thực trạng sử dụng bài tập phát triển thể lực cho học viên Trường Đại học Chính trị (n=20 buổi)

Tổ chất	Bài tập
Sức nhanh	1. Chạy đạp sau 40m x 3 lần
	2. Chạy 100m x 2 lần
Sức mạnh	1. Chống đẩy xà kép 15 lần x3 tổ
	2. Co tay xà đơn số lần tối đa
	3. Nâng tạ 25 kg số lần tối đa
	4. Bật 3 bước chụm chân
Sức bền	1. Chạy 1500m
	2. Chạy 3000m vũ trang
	3. Hành quân xa mang vác nặng (đoạn đường 7km, trọng lượng mang đeo 25 kg)
	4. Chạy 1500m
Mềm dẻo	1. Xoạc ngang 30” x 3 lần
	2. Xoạc dọc 30” x 3 lần
Khéo léo và phối hợp vận động	1. Chạy zích zắc luồn cọc 5 lần x 20m lượt lên và lượt về luồn cọc, nghỉ 3'/lần
	2. Trò chơi “Người thừa thứ 3”

Bảng 5. Tổng hợp trạng sử dụng các dạng bài tập phát triển thể lực cho học viên Trường Đại học Chính trị (n=20 buổi)

TT	Các dạng bài tập được sử dụng	Tổng thời gian sử dụng bài tập phút	Số lần sử dụng (lần)	Tỷ lệ thời gian từng nội dung với tổng thời gian (60 phút) (%)
1	Dạng bài tập phát triển sức nhanh	80	4	17.80
2	Dạng bài tập phát triển sức mạnh	100	5	22.20
3	Dạng bài tập phát triển sức bền	150	5	33.30
4	Dạng bài tập phát triển mềm dẻo	50	5	11.10
5	Dạng bài tập phát triển khéo léo	70	5	15.60

Bảng 6. Thực trạng phương án và lịch luyện tập thể thao ở Trường Đại học Chính trị

Phương án	Nội dung		
	10 -15 phút	40 - 45 phút	5-10 phút
1	Khởi động	Chạy ngắn, nhảy xa, xà đơn, xà kép	Thả lỏng
2	Khởi động	Vượt vật cản, nâng tạ 25 kg	Thả lỏng
3	Khởi động	Một trong các nội dung: Bơi, thể thao quân sự, thể thao đặc chủng, chạy dài	Thả lỏng
4	Khởi động	Các môn bóng	Thả lỏng
5	Cơ động: Tập huân, thi đấu hoặc kiểm tra		

phương án để chỉ huy từ cấp tiểu đoàn trở lên phân công cho các đại đội từng phương án để tránh chông chéo thao trường bãi tập, bảo đảm cho bộ đội phát triển đầy đủ các tố chất thể lực. Đối với Nhà trường, trong một khoảng thời gian ngắn và không gian chật hẹp, phải tổ chức làm sao thật hợp lý, phân công các phương án tập luyện khoa học, chặt chẽ. Trong quá trình phân công phương án tổ chức luyện tập, các tiểu đoàn có sự thay đổi luân phiên, nên mặc dù điều kiện sân bãi dụng cụ còn hạn chế nhưng vẫn bảo đảm tập luyện nghiêm túc, chính quy.

2. Thực trạng thể lực của học viên Trường Đại học Chính trị

2.1. Lựa chọn test kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn

Trước khi tiến hành kiểm tra, đề tài tiến hành phỏng vấn chuyên gia nhằm lựa chọn các test trên cơ sở 13 test quy định tại thông tư số 32/2009/TTLT-BQP-BVHTTDL ngày 22 tháng 6 năm 2009. Đề tài sẽ chọn 4 test đại diện cho 4 tố chất có tỉ lệ % đồng ý cao nhất. Kết quả phỏng vấn, chúng tôi đã lựa chọn 4 test đạt tỷ lệ

tán thành cao gồm: Chạy 100m (đánh giá sức bền tốc độ); Bật ba bước chụm chân (đánh giá sức mạnh bột phát); Co tay xà đơn (đánh giá sức mạnh bền), Chạy 3000m (đánh giá sức bền).

2.2. Đánh giá thực trạng trình độ thể lực của học viên Trường Đại học Chính trị

Chúng tôi tiến hành kiểm tra trình độ thể lực của 600 học viên, trong đó có 300 học viên năm thứ nhất và 300 học viên năm thứ hai, độ tuổi từ 19 - 22 (trong độ tuổi quy định dành cho học viên thi tuyển vào đào tạo sĩ quan tại trường). Kết quả kiểm tra trình độ thể lực theo tiêu chuẩn được trình bày ở bảng 7 và bảng 8.

Qua bảng 7 và bảng 8 cho thấy: Trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất và năm thứ hai Trường Đại học Chính trị còn chưa tốt. Tỷ lệ học viên đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn còn thấp. Các nội dung đạt thấp của học viên cả hai khóa gồm Bật ba bước, Co tay xà đơn và Chạy 3000m. Trong đó học viên năm thứ nhất nội dung đạt thấp nhất là chạy 3000m, tiếp đến là Bật ba bước, cuối cùng là Co tay xà đơn. So sánh giữa hai đối tượng học viên cho thấy đã

Bảng 7. Thực trạng trình độ thể lực của học viên cuối học kỳ 2 năm học 2013 - 2014

TT	Chỉ tiêu	$\bar{x} \pm \delta$	
		Học viên năm thứ 1 (n=300)	Học viên năm thứ 2 (n=300)
1	Chạy 100 (s)	13.86 ± 0.66	13.53 ± 0.62
2	Bật 3 bước chụm chân (m)	715 ± 13.5	725 ± 14.2
3	Co tay xà đơn (l)	14.8 ± 2.8	15.9 ± 6
4	Chạy 3000m (ph)	13.10 ± 2.6	12.42 ± 2.3

Bảng 8. Chi tiết kết quả kiểm tra trình độ thể lực theo tiêu chuẩn của học viên năm thứ nhất và năm thứ hai Trường Đại học Chính trị

TT	Chỉ tiêu	Học viên năm thứ 1 (n=300)								Học viên năm thứ 2 (n=300)							
		Giỏi		Khá		Đạt		Không đạt		Giỏi		Khá		Đạt		Không đạt	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Chạy 100 (s)	12	4	54	18	185	61.67	49	16.33	46	15.33	84	28	138	46	32	10.67
2	Bật 3 bước (m)	28	9.33	70	23.33	124	41.33	78	26	58	19.33	95	31.67	100	33.33	47	15.67
3	Co tay xà đơn (l)	46	15.33	34	11.33	151	50.33	69	23	79	26.33	128	42.67	58	19.33	35	11.67
4	Chạy 3000m (ph)	18	6	29	9.67	105	35	148	49.33	41	13.67	92	30.67	98	32.67	69	23

có sự tăng trưởng hơn về thể lực của học viên năm thứ hai, khoảng cách chênh lệch đáng kể về thành tích ở một số chỉ tiêu là Co tay xà đơn và Chạy 3000m. Điều đó cho thấy thể lực của bộ đội đã tăng lên trong quá trình học tập và công tác. Trong các nội dung kiểm tra, nội dung Bật ba bước đối với học viên năm thứ nhất đạt thấp vì đây là nội dung khó, cần phải có kỹ thuật phối hợp tạo đà và đòi hỏi sự nhịp nhàng giữa các bước nhảy.

KẾT LUẬN

1. Phân tích thực trạng các điều kiện đảm bảo cho giảng dạy môn học GDTC của Trường Đại học Chính trị cho thấy: Chương trình môn học đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT; Cơ sở vật chất mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập; Đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng nhưng còn yếu về chất lượng; Các bài tập sử dụng trong phát triển thể lực cho học sinh còn đơn điệu, hạn chế về số lượng, chưa được nghiên cứu kiểm chứng xác định hiệu quả...

2. Đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Chính trị theo quy định của Bộ Quốc phòng cho thấy: Trình độ thể lực của sinh viên còn chưa tốt, tỷ lệ học viên đạt yêu cầu thể lực so với tiêu chuẩn còn thấp, đặc biệt là các chỉ tiêu về sức bền, sức mạnh tốc độ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009), *Thông tư liên tịch số: 32/2009/TTLT-BQP-BVHTTDL ngày 22 tháng 6 năm 2009 về tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong quân đội.*
2. Bộ Tổng tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng (1981), *Dự thảo Điều lệ huấn luyện thể lực, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.*
3. Quân đội nhân dân Việt Nam, BTTM (2009), *Quy tắc kiểm tra huấn luyện thể lực trong Quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Quân đội nhân dân Việt Nam, BTTM (2010), *Điều lệ công tác TDTT*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.